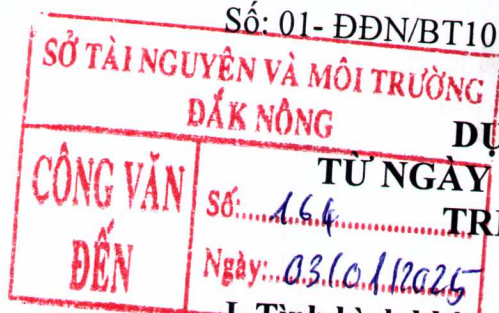


Đắk Nông, ngày 01 tháng 01 năm 2025

Số: 01- ĐĐN/BT10



DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 01 NĂM 2025

TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐẮK NÔNG

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 11 ngày qua thời tiết tỉnh Đắk Nông phổ biến: Thời kỳ đầu và cuối mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, không mưa; Thời kỳ giữa nhiều mây, có mưa vài nơi.

So với TBNNCK: Nhiệt độ xấp xỉ và cao hơn; Độ ẩm xấp xỉ; Bốc hơi, số giờ nắng ở mức thấp hơn. Lượng mưa biến động.

2. Dự báo: Trong 10 ngày tới, thời tiết tỉnh Đắk Nông: Ảnh hưởng rìa Tây Nam áp cao lạnh lục địa tăng cường theo từng đợt. Trên cao là hoàn lưu áp cao cận nhiệt đới.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn; Thời kỳ đầu và cuối có lúc có mưa nhỏ vài nơi, thời kỳ giữa không mưa. Gió Đông đến Đông Bắc cấp 2-3, có lúc cấp 4-5. Nhiệt độ, lượng mưa xấp xỉ so với TBNNCK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jút, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 20,5 - 22,5⁰C; Thấp nhất: 15,0 - 18,0⁰C; Cao nhất: 26,0 - 29,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: <5mm(TBNN: 0,3 - 1,0mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đắk Mil, Đắk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 19,0 - 21,0⁰C; Thấp nhất: 13,0 - 16,0⁰C; Cao nhất: 23,0 - 26,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: <5mm (TBNN: 0,7 - 2,7mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đắk Rlấp, Gia Nghĩa, Đắk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 20,0 - 22,0⁰C; Thấp nhất: 14,0 - 17,0⁰C; Cao nhất: 27,0 - 30,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: <10mm (TBNN: 3,5 - 9,0mm)

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 11 ngày qua mực nước các sông, suối tỉnh Đắk Nông: Trên sông Ea Krông (tại trạm thủy văn Cầu 14) và sông Krông Nô (tại trạm thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện với biên độ từ 0.70 - 1.70 mét. Trên sông Đắk Nông (tại trạm thủy văn Đắk Nông) mực nước dao động do chịu ảnh hưởng của công trình hồ Hạ thuộc TP. Gia Nghĩa.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới mực nước các sông, suối tỉnh Đắk Nông: Trên sông Ea Krông (tại trạm thủy văn Cầu 14) và sông Krông Nô (tại trạm thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện với biên độ từ 1.00 – 1.80 mét. Trên sông Đắk Nông (tại trạm thủy văn Đắk Nông) mực nước dao động do chịu ảnh hưởng của công trình hồ Hạ thuộc TP. Gia Nghĩa.

- **Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo:** Có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước cục bộ ở những nơi không có công trình thủy lợi.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** Thiếu hụt nguồn nước cục bộ có thể tác động đến cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội.

- Không khí lạnh tăng cường, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh có thể gây gãy đổ cây cối và các biển hiệu, hàng quán ven đường, tốc mái các công trình nhà ở cũng như công cộng.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 11/01/2025

Dự báo viên: Dương Trần Trúc Giang, Phan Sỹ Đồng.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông;
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;
- Đài PTTH tỉnh Đắk Nông;
- Báo Đắk Nông;
- Các phòng tài nguyên 7 huyện, 1 Thành phố;
- Lưu đơn vị.



Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng số liệu khí tượng 11 ngày cuối tháng 12 năm 2024

Yếu tố Trạm	Nhiệt độ không khí (°C)					Mưa		Độ ẩm không khí (%)		Số giờ nắng
	Ttb	Txtb	Tntb	Tx	Tn	Lượng (mm)	Số ngày	Trung bình	Thấp nhất	Giờ
Cầu 14						1,5	2			
Đăk Nông	21,3	28,6	18,6	25,6	15,1	0,0	0	80	55	43,0
Đăk Mil	19,1	24,5	17,2	22,6	14,0	17,6	5	88	63	22,9
Đức Xuyên						2,7	2			
Đăk Mâm						9,2	5			
Đăk Drông						1,8	3			
Nâm N'Jang						1,6	3			
Quảng Khê						0,0	3			
Kiến Đức						0,0	0			
Đăk Ngo						0,0	0			
ĐăkBukSo						1,8	3			



Phụ lục 2: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 11 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăk Nông	Đăk Nông	H (cm)	58966	58975	58957	58950	58965	58948	58948	58962	58940	58949	58965	58940
		Q (m³/s)	87.0	91.5	82.4	78.6	86.8	77.6	77.6	85.1	73.8	78.1	86.8	73.8
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30268	30296	30231	30258	30295	30140	30254	30290	30135	30256	30295	30135
		Q (m³/s)	426	588	321	394	582	204	381	549	200	387	582	200
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42008	42113	41941	41996	42115	41940	41992	42105	41935	41994	42115	41935

Phụ lục 3: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

